TÒA ÁN N DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HSST
Ngày: 20-5-2020

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các hội thẩm N dân: 1. Ông Nguyễn Chu Thực

2. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Quang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án N dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thu T – sinh năm: 1977 tại Hà Nội; HKTT: Nhà A, P, tập thể D, phường Q, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; Theo Danh chỉ bản số 100 lập ngày 21/01/2020 tại Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/01/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Chị Lê Thu T1 – sinh năm: 1992; HKTT: Số nhà A, ngõ Y, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà C, ngõ H, đường L, phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; (có mặt tai phiên tòa)

- Anh Nguyễn Tài N – sinh năm: 1998; HKTT: Xã A, huyện M, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà B, ngõ N, đường L, phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thu T là N viên dọn dẹp vệ sinh theo giờ thông qua môi giới của Công ty Tidy. Từ khoảng giữa tháng 10/2019, T được chị Lê Thu T1 thuê tới dọn dẹp nhà ở tại địa chỉ: Số nhà 6, ngõ 342, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Đến ngày 16/11/2019, chị T1 tiếp tục liên lạc điện thoại để T tới dọn nhà. Khi tới nơi, T thấy có chị T1 và chị Lê Kim Tuyến đang ngồi làm việc ở tầng 1, T bắt đầu dọn dẹp từ tầng 5 dọn xuống. Khi dọn dẹp, thấy gia đình chị T1 để tài sản hớ hênh, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị T1 . Khi dọn dẹp tầng 3, T mở ngăn kéo bàn làm việc ở trong phòng của anh Nguyễn Tài N (là cháu họ của chị T1) thì phát hiện có số tiền 1.500.000đ (gồm 3 tờ tiền mệnh giá 500.000đ) của anh N , T đã lấy và cất vào túi quần bên phải. Tiếp tục dọn dẹp tầng 2, T lại mở ngăn kéo bàn phấn trong phòng của chị T1 thì phát hiện có 01 hộp nhẫn bên trong có 02 chiếc nhẫn cưới bằng vàng, T đã lấy nhẫn và cất vào túi quần bên phải còn hộp nhẫn thì bỏ lại. T tiếp tục dọn xong tầng 1 rồi được chị T1 trả số tiền 150.000 đồng và đi về nhà ở Thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Tại nhà, T đã suy nghĩ nên gọi điện thoại qua Zalo cho chị T1 để xin lỗi và muốn được trả lại tài sản trộm cắp. Tuy nhiên chị T1 không nghe máy. Đến trưa ngày 17/11/2019, T đã đem cặp nhẫn cưới trộm cắp được tại nhà của chị T1 tới bán tại cửa hàng vàng bạc (địa chỉ: Số nhà 94, đường Cổ Nhuế) của anh Trần Văn Tú với giá 3.500.000 đồng. Cùng với số tiền 1.5000.000 đồng đã trộm cắp trước đó, T đem trả nợ hết số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại dùng

để chi tiêu, chăm lo cho con. Sau khi trộm cắp tài sản tại nhà chị T1 , T chỉ ở nhà mà không đi làm do Công ty Tidy đã ngừng hoạt động. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết không thể trốn tránh được trách nhiệm trước pháp luật, T quyết định tới Cơ quan Công an để đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp 1.500.000 đồng đã trộm cắp được tại nhà của chị T1 cho CQĐT.

Tang vật thu giữ: 02 nhẫn kim loại màu vàng

Tại Kết luận định giá tài sản số 263/KL-HĐĐG đề ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND quận Tây Hồ kết luận: Giá của cặp nhẫn cưới nêu trên là 4.410.000 đồng.

Ngày 27/11/2019, bị hại chị Lê Thu T1 đến Cơ quan công an trình báo sự việc. Tiến hành cho chị T1 , anh Tú nhận dạng T , kết quả chị T1 nhận dạng được T chính là người phụ nữ chị đã thuê tới dọn dẹp nhà ngày 16/11/2019 và anh Tú nhận dạng được T chính là người đã tới bán cặp nhẫn cưới bằng vằng vào ngày 17/11/2019.

Đối với anh Trần Văn Tú không biết việc T trộm cắp 02 nhẫn cưới rồi bán cho mình nên không có căn cứ xử lý. T đã hoàn trả số tiền 3.500.000 đồng, anh không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Ngày 21/01/2020, Cơ quan CSĐT – CAQ Tây Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho anh N và trả lại 02 chiếc nhẫn cưới bằng vàng cho chị T1 . Các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Chị Lê Thu T1 có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho T .

Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát N dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã thu hồi trả cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết 02/2018.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng tù

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu đề nghị gì nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay nhận tội có mức độ tuy nhiên đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/11/2019, tại địa chỉ: Số nhà 6, ngõ 342, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thu T đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc nhẫn vàng có giá trị

4.410.000 đồng của chị Lê Thu T1 , trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng của anh Nguyễn Tài N . Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.910.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thu T đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát N dân quận Tây Hồ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng N dân. Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có chồng, một mình nuôi con, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng được chính quyền địa phương xác nhận. Đối chiếu với Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, HĐXX xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập có mức độ không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[4] Về dân sự: Người bị hại là chị Lê Thu T1 và anh Nguyễn Tài N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Nguyễn Thu T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, giao bị cáo về UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp